

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN23B** Năm học: **24-25**
Mã MH/MĐ: **MH06264** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Thực tập chuyên môn**
Số TC: **6**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201203552	Đỗ Duy	Anh	11/03/2008		9	9	9	8.5	8.5			8.5		8.6
2	2356201203553	Nguyễn Thị Bích	Chi	13/11/2008		9	9	9	7.0	7.5			7.3		7.6
3	2356201203555	Huỳnh Minh	Khang	16/04/2008		8	9	8	7.0	7.0			7.0		7.2
4	2356201203558	Nguyễn Lê Huỳnh An	Kỳ	15/05/2008		8	9	8	7.0	7.0			7.0		7.2
5	2356201203559	Lê Thị Thanh	Nga	25/04/2008		9	9	8	8.5	8.5			8.5		8.5
6	2356201203560	Đinh Nguyễn Ngọc Trúc	Ngân	20/04/1990		9	9.5	9	8.5	8.5			8.5		8.6
7	2356201203561	Trần Phát	Sang	16/11/2004		9	9.5	9	7.0	7.0			7.0		7.4
8	2356201203562	Nguyễn Tô Thị Trúc	Thanh	07/09/2008		5	7	6	7.0	7.5			7.3		7.1
9	2356201203563	Ngô Chí	Thắng	21/05/2008		8	9	8	7.0	7.0			7.0		7.2
10	2356201203564	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	10/10/2008		8	9	7	7.0	7.0			7.0		7.2
11	2356201203565	Lê Ngọc Bảo	Trân	07/07/2008		8	9	8	7.0	7.0			7.0		7.2
12	2356201203566	Bùi Thanh	Tuấn	11/12/2005		8	7	9	7.0	7.5			7.3		7.4

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng